

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ thực hiện Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016;

Căn cứ Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc tiếp tục thực hiện chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025;

Căn cứ Công văn số 7540/BNV-CQĐP ngày 21/12/2023 của Bộ Nội vụ về việc góp ý Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Kết luận số 2546-KL/TU ngày 23/10/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 thuộc tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Kế hoạch số 258/KH-UBND ngày 20/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Phương án số 269/PA-UBND ngày 27/10/2023 và Phương án số 25/PA-UBND ngày 22/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 151/TTr-SNV ngày 28/02/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương nhiệm vụ thực hiện Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Thanh Hóa, cụ thể như sau:

1. Đề cương nhiệm vụ

1.1. Tên đề án: Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi nghiên cứu lập đề án gồm 01 đơn vị hành chính cấp huyện và 153 đơn vị hành chính cấp xã thuộc 17 huyện, thị xã, thành phố (chi tiết các đơn vị hành chính tại Phương án số 269/PA-UBND ngày 27/10/2023 và Phương án số 25/PA-UBND ngày 22/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh), cụ thể:

a) Đơn vị hành chính cấp huyện: 01 đơn vị - thị xã Bỉm Sơn - là đơn vị thuộc diện sắp xếp nhưng đề nghị không thực hiện sắp xếp.

b) Đơn vị hành chính cấp chính cấp xã: 153 đơn vị:

- Đơn vị thực hiện sắp xếp: 17 đơn vị.
- Đơn vị thuộc diện sắp xếp nhưng đề nghị không sắp xếp: 128 đơn vị.
- Đơn vị thuộc diện khuyến khích sắp xếp: 01 đơn vị.
- Đơn vị liên kết với đơn vị sắp xếp và khuyến khích sắp xếp: 07 đơn vị.

1.3. Thời gian, tiến độ thực hiện: Từ ngày 01/4/2024 - 31/10/2024 (07 tháng) theo Kế hoạch số 258/KH-UBND ngày 20/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh và thời gian, tiến độ theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

1.4. Nhiệm vụ:

a) Điều tra, khảo sát, thu thập các thông tin, tư liệu, tài liệu (điều kiện, đặc điểm tự nhiên, địa hình, kinh tế - xã hội, dư địa chí, lịch sử hình thành, truyền thống văn hóa, các yếu tố đặc thù...); số liệu hiện trạng đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã có liên quan (diện tích tự nhiên, quy mô dân số, các chính sách đặc thù đang thực hiện...); bản đồ địa giới hành chính các đơn vị hành chính.

b) Xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Thanh Hóa (căn cứ chính trị, pháp lý; lý do và sự cần thiết; quá trình thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính các cấp; hiện trạng của các đơn vị hành chính; xây dựng phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; lý do các đơn vị chưa thực hiện sắp xếp; đánh giá tác động; giải pháp tổ chức thực hiện về tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, chế độ chính sách hỗ trợ; sử dụng công sở, cơ sở vật chất; chuyển đổi giấy tờ cá nhân, tổ chức...).

c) Hoàn chỉnh hồ sơ, đề án, thực hiện trình tự, thủ tục trình cấp có thẩm quyền xem xét thông qua theo quy định của pháp luật.

1.5. Bố cục, nội dung đề án: (có Phụ lục kèm theo).

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Sở Nội vụ là chủ đầu tư, tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn lập đề án; phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện theo nhiệm vụ đã được phê duyệt, đảm bảo thời gian, lộ trình đã đề ra.

2.2. Sở Tài chính thẩm định, dự toán kinh phí và nguồn kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật, tham mưu, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; kiểm tra, hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH, KTTTC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đỗ Minh Tuấn

Phụ lục: **ĐỀ CƯƠNG NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN**
Sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025
của tỉnh Thanh Hóa
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Căn cứ Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện và cấp xã; Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; ý kiến của Bộ Nội vụ tại Công văn số 7540/BNV-CQĐP ngày 21/12/2023 về việc góp ý Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Thanh Hóa, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Thanh Hóa, cụ thể như sau:

Phần I

**CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT
SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ**

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
2. Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện và cấp xã; Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.
3. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 21/2017/QH14 và Luật số 47/2019/QH14.
4. Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
5. Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022.
6. Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân loại đô thị đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022.

7. Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

8. Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030

9. Công văn số 7540/BNV-CQĐP ngày 21/12/2023 của Bộ Nội vụ góp ý Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2023 - 2025.

10. Kết luận số 2546-KL/TU ngày 23/10/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2023 - 2025.

11. Phương án số 269/PA-UBND ngày 27/10/2023 và Phương án số 25/PA-UBND ngày 22/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2023 - 2025.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ CỦA TỈNH THANH HÓA GIAI ĐOẠN 2023 - 2025

Phần II

HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ CỦA TỈNH THANH HÓA

I. QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP, GIẢI THỂ, NHẬP, CHIA, ĐIỀU CHỈNH ĐVHC CÁC CẤP CỦA TỈNH THANH HÓA TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY

1. Quá trình thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC các cấp và sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã của tỉnh Thanh Hóa từ năm 1945 đến nay (chia ra các giai đoạn: 1945 - 1975; 1975 - 1997; 1997 - 2018 và từ 2019 đến nay).

2. Số lượng ĐVHC các cấp đến thời điểm lập Đề án.

II. ĐVHC CÁC CẤP CỦA TỈNH THANH HÓA

1. Tỉnh Thanh Hóa

1.1. Diện tích tự nhiên (km²).

1.2. Quy mô dân số (người).

1.3. Các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

2. Số lượng ĐVHC cấp huyện

2.1. Số lượng ĐVHC cấp huyện (huyện, thị xã, thành phố).

2.2. Số lượng ĐVHC cấp huyện (huyện, thị xã, thành phố) thuộc diện sắp xếp.

2.3. Số lượng ĐVHC cấp huyện (huyện, thị xã, thành phố) thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp.

2.4. Số lượng ĐVHC cấp huyện (huyện, thị xã, thành phố) liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp.

3. Số lượng ĐVHC cấp xã

- 3.1. Số lượng ĐVHC cấp xã (xã, phường, thị trấn).
- 3.2. Số lượng ĐVHC cấp xã (xã, phường, thị trấn) thuộc diện sắp xếp.
- 3.3. Số lượng ĐVHC cấp xã (xã, phường, thị trấn) thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp.
- 3.4. Số lượng ĐVHC cấp xã (xã, phường, thị trấn) khuyến khích sắp xếp.
- 3.5. Số lượng ĐVHC cấp xã (xã, phường, thị trấn) liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp.

III. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP HUYỆN THỰC HIỆN SẮP XẾP

1. Hiện trạng ĐVHC cấp huyện (chia ra: huyện, thị xã, thành phố) thuộc diện sắp xếp (liệt kê cụ thể danh sách từng ĐVHC)

1.1. Tên ĐVHC thuộc diện sắp xếp:

1.1.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù.

(Ghi thuộc khu vực miền núi, vùng cao, khu vực hải đảo; ghi cụ thể yếu tố đặc thù theo quy định tại Điều 3a và Điều 9a của Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC).

1.1.2. Diện tích tự nhiên (km²).

1.1.3. Quy mô dân số (người).

1.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (... người; chiếm tỷ lệ...%).

1.1.5. Số ĐVHC trực thuộc.

1.1.6. Các chính sách đặc thù đang hưởng.

1.1.7. Các ĐVHC cùng cấp liền kề.

1.2. Tên ĐVHC thuộc diện sắp xếp (liệt kê như trên).

2. Hiện trạng ĐVHC cấp huyện (chia ra: huyện, thị xã, thành phố) thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp

2.1. Tên ĐVHC cấp huyện:

2.1.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù.

(Ghi thuộc khu vực miền núi, vùng cao, khu vực hải đảo; ghi cụ thể yếu tố đặc thù theo quy định tại Điều 3a và Điều 9a của Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC).

2.1.2. Diện tích tự nhiên (km²).

2.1.3. Quy mô dân số (người).

2.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (... người; chiếm tỷ lệ...%).

2.1.5. Số ĐVHC trực thuộc.

2.1.6. Các chính sách đặc thù đang hưởng.

2.1.7. Các ĐVHC cùng cấp liên kề.

2.2. Tên ĐVHC cấp huyện (liệt kê như trên).

3. Hiện trạng ĐVHC cấp huyện (chia ra: huyện, thị xã, thành phố) liên kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp

3.1. Tên ĐVHC cấp huyện:

3.1.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù.

(Ghi thuộc khu vực miền núi, vùng cao, khu vực hải đảo; ghi cụ thể yếu tố đặc thù theo quy định tại Điều 3a và Điều 9a của Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC).

3.1.2. Diện tích tự nhiên (km²).

3.1.3. Quy mô dân số (người).

3.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (... người; chiếm tỷ lệ...%).

3.1.5. Số ĐVHC trực thuộc.

3.1.6. Các chính sách đặc thù đang hưởng.

3.1.7. Các ĐVHC cùng cấp liên kề.

3.2. Tên ĐVHC cấp huyện (liệt kê như trên).

IV. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ THỰC HIỆN SẮP XẾP

1. Hiện trạng ĐVHC cấp xã (chia ra: xã, phường, thị trấn) thuộc diện sắp xếp (liệt kê cụ thể danh sách từng ĐVHC theo các tiêu chí sau đây)

1.1. Tên của ĐVHC thuộc diện sắp xếp:

1.1.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù.

(Ghi thuộc khu vực miền núi, vùng cao, khu vực hải đảo; ghi cụ thể yếu tố đặc thù theo quy định tại Điều 3a và Điều 9a của Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC).

1.1.2. Diện tích tự nhiên (km²).

1.1.3. Quy mô dân số (người).

1.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (...người; chiếm tỷ lệ...%).

1.1.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng.

1.1.6. Các ĐVHC cùng cấp liên kề.

1.2. Tên ĐVHC thuộc diện sắp xếp (liệt kê như trên).

2. Hiện trạng ĐVHC cấp xã (chia ra: xã, phường, thị trấn) thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp

2.1. Tên của ĐVHC thuộc diện sắp xếp:

2.1.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù.

(Ghi thuộc khu vực miền núi, vùng cao, khu vực hải đảo; ghi cụ thể yếu tố đặc thù theo quy định tại Điều 3a và Điều 9a của Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC).

2.1.2. Diện tích tự nhiên (km²).

2.1.3. Quy mô dân số (người).

2.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (... người; chiếm tỷ lệ...%).

2.1.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng.

2.1.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề.

2.2. Tên ĐVHC thuộc diện sắp xếp (liệt kê như trên).

3. Hiện trạng ĐVHC cấp xã (xã, phường, thị trấn) khuyến khích sắp xếp

3.1. Tên ĐVHC cấp xã:

3.1.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù.

(Ghi thuộc khu vực miền núi, vùng cao, khu vực hải đảo; ghi cụ thể yếu tố đặc thù theo quy định tại Điều 3a và Điều 9a của Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC).

3.1.2. Diện tích tự nhiên (km²).

3.1.3. Quy mô dân số (người).

3.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (... người; chiếm tỷ lệ...%).

3.1.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng.

3.1.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề.

3.2. Tên ĐVHC cấp xã (liệt kê như trên).

4. Hiện trạng ĐVHC cấp xã (chia ra: xã, phường, thị trấn) liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp

4.1. Tên ĐVHC cấp xã:

4.1.1. Thuộc khu vực; có yếu tố đặc thù.

(Ghi thuộc khu vực miền núi, vùng cao, khu vực hải đảo; ghi cụ thể yếu tố đặc thù theo quy định tại Điều 3a và Điều 9a của Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC).

4.1.2. Diện tích tự nhiên (km²).

4.1.3. Quy mô dân số (người).

4.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (... người; chiếm tỷ lệ...%).

4.1.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng.

4.1.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề.

4.2. Tên ĐVHC cấp xã (liệt kê như trên).

Phần III

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ CỦA TỈNH THANH HÓA

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN

1. Phương án sắp xếp

Nhập diện tích tự nhiên, quy mô dân số của huyện... (có diện tích tự nhiên là... km², đạt...% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là... người, đạt...% so với tiêu chuẩn) vào huyện... (có diện tích tự nhiên là... km², đạt...% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là... người, đạt...% so với tiêu chuẩn).

2. Cơ sở và lý do của việc sắp xếp

3. Kết quả sau sắp xếp

- Diện tích tự nhiên... km² (đạt...% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số... người (đạt...% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số (... người; chiếm tỷ lệ...%) (nếu có).
- Số ĐVHC trực thuộc.
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp

1.1. Sắp xếp ĐVHC nông thôn cấp xã thành ĐVHC nông thôn cùng cấp:

Nhập, điều chỉnh diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã... (có diện tích tự nhiên là... km², đạt...% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là... người, đạt...% so với tiêu chuẩn) vào xã... (có diện tích tự nhiên là... km², đạt...% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là... người, đạt...% so với tiêu chuẩn).

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp.

b) Kết quả sau sắp xếp (thành lập, nhập, điều chỉnh địa giới) thì xã... có:

- Diện tích tự nhiên... km² (đạt...% so với tiêu chuẩn).
- Quy mô dân số... người (đạt...% so với tiêu chuẩn).
- Số dân là người dân tộc thiểu số (... người; chiếm tỷ lệ...%) (nếu có).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC.

1.2. Sắp xếp ĐVHC đô thị cấp xã thành ĐVHC đô thị:

Nhập, điều chỉnh diện tích tự nhiên, quy mô dân số của ĐVHC cấp xã (có diện tích tự nhiên... km², đạt...% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số... người, đạt...% so với tiêu chuẩn) vào ĐVHC cấp xã (có diện tích tự nhiên... km², đạt...% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số... người, đạt...% so với tiêu chuẩn).

- a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC.
- b) Kết quả sau sắp xếp (thành lập, nhập, điều chỉnh) thì ĐVHC cấp xã có:
 - Diện tích tự nhiên... km² (đạt...% so với tiêu chuẩn).
 - Quy mô dân số... người (đạt...% so với tiêu chuẩn).
 - Các ĐVHC cùng cấp liền kề.
 - Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC.

2. Phương án sắp xếp các ĐVHC cấp xã khuyến khích sắp xếp

2.1. Nhập, điều chỉnh diện tích tự nhiên, quy mô dân số của ĐVHC cấp xã (có diện tích tự nhiên... km², đạt...% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số... người, đạt...% so với tiêu chuẩn) vào ĐVHC cấp xã (có diện tích tự nhiên... km², đạt...% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số... người, đạt...% so với tiêu chuẩn).

- a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC.
- b) Kết quả sau sắp xếp (thành lập, nhập, điều chỉnh) thì ĐVHC cấp xã có:
 - Diện tích tự nhiên... km² (đạt...% so với tiêu chuẩn).
 - Quy mô dân số... người (đạt...% so với tiêu chuẩn).
 - Các ĐVHC cùng cấp liền kề.
 - Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC.

III. LÝ DO ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ THUỘC DIỆN PHẢI SẮP XẾP TRONG GIAI ĐOẠN 2023 - 2025 NHƯNG ĐỀ NGHỊ KHÔNG (HOẶC CHƯA) THỰC HIỆN SẮP XẾP

IV. GIẢI TRÌNH TRƯỜNG HỢP ĐVHC CẤP XÃ HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP KHÔNG ĐẠT TIÊU CHUẨN DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN, QUY MÔ DÂN SỐ THEO QUY ĐỊNH

V. SỐ LƯỢNG ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ CỦA TỈNH, (THÀNH PHỐ)... SAU SẮP XẾP

1. Số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã trước khi sắp xếp

1.1. ĐVHC cấp huyện... đơn vị (gồm...).

1.2. ĐVHC cấp xã... đơn vị (gồm...).

2. Số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã sau khi sắp xếp

2.1. ĐVHC cấp huyện... đơn vị (gồm...).

2.2. ĐVHC cấp xã... đơn vị (gồm...).

3. Số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã giảm do sắp xếp

3.1. ĐVHC cấp huyện giảm... đơn vị (gồm...).

3.2. ĐVHC cấp xã giảm... đơn vị (gồm...).

Phần IV

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

1. Tác động về hoạt động quản lý nhà nước

1.1. Tác động tích cực.

1.2. Tác động tiêu cực.

2. Tác động về kinh tế - xã hội (bao gồm tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và cuộc sống của Nhân dân trên địa bàn)

2.1. Tác động tích cực.

2.2. Tác động tiêu cực.

3. Tác động về quốc phòng, an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội

3.1. Tác động tích cực.

3.2. Tác động tiêu cực.

4. Tác động về cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công

4.1. Tác động tích cực.

4.2. Tác động tiêu cực.

5. Tác động khi nhập ĐVHC cấp huyện, cấp xã đang hưởng các chính sách đặc thù khác nhau liên quan đến ĐVHC (nếu có)

5.1. Tác động tích cực.

5.2. Tác động tiêu cực (gồm tác động đến ngân sách nhà nước do tăng chi).

II. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ GIẢI PHÁP KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP CÁC ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

1. Những thuận lợi

2. Những khó khăn, vướng mắc

3. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc (bao gồm các nguyên nhân khách quan, nguyên nhân chủ quan)

4. Giải pháp khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã

III. KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH, THỜI GIAN VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

1. Kế hoạch và lộ trình thực hiện

2. Dự kiến kinh phí triển khai thực hiện

IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG, GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

1. Phương án và lộ trình, thời gian sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau khi thực hiện sắp xếp ĐVHC

2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau khi thực hiện sắp xếp ĐVHC

3. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách sau sắp xếp ĐVHC

V. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

VI. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP (NẾU CÓ)

Rà soát, lập danh sách các ĐVHC cấp huyện, cấp xã hiện đang hưởng chế độ, chính sách đặc thù trên địa bàn và xác định lộ trình rà soát, đánh giá việc đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của ĐVHC hình thành sau sắp xếp để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc tiếp tục được hưởng các chế độ, chính sách đặc thù theo quy định tại các Điều 14, 15, 16, 17, 18, 19 của Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

VIII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận

2. Kiến nghị, đề xuất

CÁC TÀI LIỆU VÀ PHỤ LỤC KÈM THEO ĐỀ ÁN

1. Các tài liệu, văn bản liên quan đến việc thực hiện trình tự, thủ tục thông qua Đề án, như: Biên bản tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri; Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri và kết quả biểu quyết của Hội đồng nhân dân các cấp; Tờ trình của Ủy ban nhân dân; Nghị quyết Hội đồng nhân dân các cấp.

2. Các tư liệu, tài liệu, hình ảnh... liên quan minh chứng cho các yếu tố đặc thù của ĐVHC, như: Sách dư địa chí, lịch sử đảng bộ, văn bản thành lập, văn bản công nhận các yếu tố đặc thù của cơ quan có thẩm quyền; báo cáo, thuyết minh điều kiện tự nhiên, địa hình, giao thông, điểm tiếp giáp của ĐVHC....

3. Các quyết định, thuyết minh đồ án quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt có liên quan đến ĐVHC thuộc diện sắp xếp.

4. Bản đồ địa giới hành chính (hiện trạng và phương án sắp xếp).

5. Các phụ lục kèm theo Đề án:

- Thống kê hiện trạng ĐVHC cấp huyện.
- Thống kê ĐVHC cấp huyện thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.
- Thống kê ĐVHC cấp huyện khuyến khích sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.
- Thống kê hiện trạng ĐVHC cấp xã.
- Thống kê ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025.
- Thống kê ĐVHC cấp xã khuyến khích sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025./.